



**BẢNG NIÊM YẾT LÃI SUẤT CHO VAY XE MÁY
TẠI ĐIỂM GIỚI THIỆU DỊCH VỤ**

Ngày cập nhập: 07/03/2024

STT	Lãi suất áp dụng (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)	Đối tượng Khách hàng
1	17.5200%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
2	19.4300%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
3	21.7783%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng có chứng từ chứng minh thu nhập/Khách hàng thường
4	23.5200%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
5	25.9100%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
6	28.0916%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
7	30.0516%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường/ Khách hàng có chứng minh thu nhập
8	32.0040%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24	Khách hàng thường
9	33.2150%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24	Khách hàng thường/ Học sinh - sinh viên
10	35.2833%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
11	35.8800%	18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
12	36.1350%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường/ Khách hàng có chứng minh thu nhập
13	37.9200%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
14	41.3664%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
15	42.0966%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường/ Học sinh - sinh viên
16	44.8500%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường
17	46.1116%	9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng cũ
18	50.1266%	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24, 30, 36	Khách hàng thường/ Khách hàng cũ/ Học sinh - sinh viên

Ghi chú

☑ Lãi suất được tính theo phương pháp dư nợ giảm dần, trên cơ sở 1 năm là 365 ngày.

Tùy từng trường hợp, lãi suất có thể được áp dụng khác nhau đối với cùng 1 đối tượng áp dụng và phụ thuộc vào điều kiện vay hoặc chương trình ưu đãi (nếu có) được JIVF thông báo. Khách hàng cần liên hệ với Nhân viên tư vấn để được tư vấn thêm về Lãi suất áp dụng và Đối tượng áp dụng cụ thể.

☑ Trường hợp khoản nợ vay không có lãi bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất áp dụng: 45.0000%/năm được thỏa thuận với khách hàng dựa trên chính sách tín dụng của JIVF trong từng thời kỳ.



**BẢNG NIÊM YẾT LÃI SUẤT CHO VAY XE MÁY ĐÃ QUA SỬ DỤNG TẠI
ĐIỂM GIỚI THIỆU DỊCH VỤ**

Ngày cập nhật: 10/04/2023

STT	LS Dư nợ giảm dần (%/năm)	Lãi suất quá hạn trong trường hợp khoản nợ vay không có lãi	Kỳ hạn (tháng)	Đối tượng áp dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	31.8000%	N/A	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24	KH có chứng minh thu nhập
2	34.0666%	N/A	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24	KH có chứng minh thu nhập
3	39.8400%	N/A	6, 9, 12, 15, 18	KH thường theo quy định của JIVF
4	41.7600%	N/A	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24	KH thường theo quy định của JIVF
5	45.9600%	N/A	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24	KH có chứng minh thu nhập
6	50.1266%	N/A	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24	KH thường theo quy định của JIVF
7	55.9656%	N/A	6, 9, 12, 15, 18, 20, 24	KH thường theo quy định của JIVF

Ghi chú

- + Cột (2) : Lãi suất được tính theo phương pháp dư nợ giảm dần, trên cơ sở 1 năm là 365 ngày
- + Cột (3) : 150% * Cột (2)
- + Cột (5) : Tùy từng trường hợp, lãi suất có thể được áp dụng khác nhau đối với cùng 1 đối tượng áp dụng và phụ thuộc vào điều kiện vay hoặc chương trình ưu đãi (nếu có) được JIVF thông báo. Khách hàng cần liên hệ với Nhân viên tư vấn để được tư vấn thêm về Lãi suất áp dụng và Đối tượng áp dụng cụ thể.